

Số: 1701 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 26 tháng 06 năm 2012.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng  
Đô thị Bình Dương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ công văn số số 418/BXD-KTQH ngày 20/3/2012 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến về lập đồ án quy hoạch xây dựng của tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 507/TTr-SXD ngày 9/04/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng ( tỷ lệ 1/25000) đô thị Bình Dương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo các nội dung chính như sau:

**1. Vị trí, diện tích và phạm vi ranh giới khu vực quy hoạch:**

- Tỉnh Bình Dương thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích tự nhiên của Tỉnh là 2.695,22km<sup>2</sup>.

- Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch đô thị Bình Dương là ranh giới hành chính tỉnh Bình Dương hiện nay:

+ Phía Đông giáp: Tỉnh Đồng Nai.

+ Phía Tây giáp: Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phía Nam giáp: Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phía Bắc giáp: Tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Phước.

**2. Tính chất và mục tiêu**

2.1. Tính chất:

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, khoa học kỹ thuật và an ninh quốc phòng.

- Là thành phố đạt tiêu chuẩn đô thị loại I. Các đơn vị hành chính gồm 6 quận và 4 huyện.

- Là thành phố công nghiệp, hình thành trên cơ sở phát triển các khu công nghiệp tập trung, đồng thời phát triển các chức năng tổng hợp như: Đô thị, dịch vụ, trung tâm đào tạo, y tế, thể dục thể thao cấp quốc gia.

- Vùng phát triển công nghiệp – nông nghiệp sinh học.

- Vùng du lịch sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và nghỉ dưỡng.

## 2.2. Mục tiêu:

- Xây dựng Bình Dương trở thành thành phố trực thuộc Trung Ương vào giai đoạn 2020-2030.

- Trước mắt đến 2015, tỉnh Bình Dương gồm 01 thành phố, 4 thị xã, 4 huyện trực thuộc tỉnh. Hoàn thành việc xây dựng trung tâm chính trị - hành chính tập trung của tỉnh, phát triển khu đô thị mới Hoà Phú-Phú Tân gắn kết với đô thị Thủ Dầu Một hiện hữu, trở thành đô thị trung tâm của hệ thống đô thị Bình Dương.

## 3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

### 3.1. Quy mô dân số:

Dân số Bình Dương năm 2010 là 1,5 triệu người. Với tỷ lệ tăng trưởng khoảng 6% qua các năm, dự báo dân số năm 2020 đạt khoảng 2,5 triệu người và năm 2030 đạt 3,5 triệu người.

### 3.2. Quy mô đất đai:

Diện tích tự nhiên là 2.695,22km<sup>2</sup>.

Tỷ lệ đô thị hoá:

- Năm 2010 đạt 65%.

- Năm 2015 đạt 75%.

- Năm 2020 đạt 85%.

Dự báo quy mô sử dụng đất xây dựng tại các khu vực như sau:

- Khu vực đô thị phía Nam: 14.400ha, chỉ tiêu: 120m<sup>2</sup>/người.

- Khu vực đô thị trung tâm: 50.040ha, chỉ tiêu: 240m<sup>2</sup>/người.

- Khu vực phía Bắc: 21.060ha, chỉ tiêu: 280m<sup>2</sup>/người.

### 3.3. Chỉ tiêu kinh tế:

- GDP đầu người hiện tại năm 2010 là 27,4 triệu đồng, đến năm 2015 đạt 63,2 triệu đồng.

- Chỉ tiêu tốc độ phát triển kinh tế đạt 14% (giai đoạn 2010 - 2015)

- Tỷ trọng Công nghiệp-Dịch vụ-Nông nghiệp tương ứng là 59%-38%-3%

- Chỉ tiêu thu hút vốn đầu tư nước ngoài cả thời kỳ 5 tỷ USD

- Giá trị dịch vụ tăng bình quân hàng năm 26 - 28%, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 22 - 24%, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ 3,5 - 4%.

### 3.4. Chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ xã phường có cơ sở văn hóa, thể dục thể thao đạt 55 - 60%

- Tỷ lệ xã phường đạt chuẩn về y tế 100%

- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 27 giường

- Hàng năm giải quyết 44.000 lao động



- Tỷ lệ đô thị hóa toàn Bình Dương đến năm 2015 đạt 70%. Diện tích nhà ở bình quân đạt 20m<sup>2</sup>/ người

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới chiếm 40%

### 3.5. Chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt 100%

- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 100%

- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 99%.

- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý đạt 70%

## 4. Định hướng tổ chức không gian đô thị

### 4.1. Hình thái đô thị Bình Dương:

Trên cơ sở phân tích kinh tế xã hội, đô thị vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng thành phố Hồ Chí Minh và thực tiễn Bình Dương lựa chọn phương án phát triển đồng đều theo chiến lược khu vực: phía Nam, phía Bắc và Trung tâm. Mô hình “chùm đô thị” và đô thị vệ tinh liên kết chặt chẽ với nhau trên nguyên tắc “một đô thị ba chiến lược phát triển kết nối với hành lang xanh” là sự lựa chọn hợp lý và khả thi.

Đô thị Bình Dương được phân chia thành 3 khu vực như sau:

\* Khu vực 1: Khu vực đô thị phía Nam xây dựng theo mô hình “đô thị nén”, mật độ cao.

- Đô thị Thuận An: chức năng dịch vụ - công nghiệp.

- Đô thị Dĩ An: chức năng dịch vụ-công nghiệp-đầu mối giao thông vùng.

\* Khu vực 2: Khu vực đô thị trung tâm: xây dựng theo mô hình “đa chức năng, đa trung tâm”, mật độ trung bình.

- Đô thị mới Hoà Phú - Phú Tân (thành phố mới Bình Dương): chức năng dịch vụ - công nghiệp, là trung tâm chính trị - hành chính thành phố Bình Dương giai đoạn sau 2015.

- Đô thị cũ Phú Cường - Phú Lợi: chức năng dịch vụ - thương mại.

- Đô thị Nam Bến Cát: chức năng dịch vụ-công nghiệp.

- Đô thị Nam Tân Uyên: chức năng là đô thị - công nghiệp - dịch vụ.

- Đô thị cảng: Chức năng là đô thị cảng, dịch vụ, công nghiệp gồm khu vực Tân Ba, Thái Hoà và Tân Bình.

\* Khu vực 3: Khu vực đô thị phía Bắc: xây dựng theo mô hình “đô thị vệ tinh”, mật độ thấp.

- Đô thị Tân Thành: chức năng dịch vụ-du lịch, là trung tâm chính trị - hành chính huyện.

- Đô thị Cổng Xanh: chức năng công nghiệp - dịch vụ.

- Đô thị Thường Tân: chức năng công nghiệp - dịch vụ.

- Đô thị Phước Vĩnh: chức năng dịch vụ - công nghiệp, là trung tâm chính trị - hành chính huyện.

- Đô thị Bàu Bàng: chức năng công nghiệp - dịch vụ là trung tâm chính trị - hành chính huyện.

- Đô thị Dầu Tiếng: chức năng dịch vụ - du lịch là trung tâm chính trị - hành chính huyện.

- Đô thị Long Hòa - An Lập: chức năng công nghiệp - dịch vụ.

- Đô thị Thanh Tuyên: chức năng dịch vụ - du lịch.

- Đô thị Minh Hoà - Minh Thạnh: chức năng dịch vụ - du lịch.

#### 4.2. Tổ chức không gian

a) Chùm đô thị phía Nam và khu vực trung tâm: được bố trí theo các đô thị độc lập ( tương đương cấp quận - thị xã) nối kết chặt chẽ với nhau với đô thị trung tâm Thủ Dầu Một ( Hoà Phú - Phú Tân, Phú Cường - Phú Lợi ) và hệ thống đô thị vệ tinh qua hệ thống khung giao thông kết nối vùng và các đô thị Bình Dương.

\* Không gian các đô thị được ngăn cách qua hệ thống sông rạch tự nhiên tổ chức như là các “nêm” cây xanh, mặt nước trong đô thị, hành lang ven sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Thị Tinh được kết nối với các không gian mở và hệ thống công viên, vườn hoa để cải thiện cảnh quan, môi trường đô thị.

\* Khung giao thông và hệ thống sông rạch tự nhiên định hướng các khu vực chức năng của từng đô thị, các khu chức năng được quy hoạch, thiết kế có bản sắc riêng theo từng loại địa hình và cảnh quan thiên nhiên.

\* Các phân khu chức năng: phục vụ cho toàn thành phố bố trí theo các đô thị độc lập, điều kiện về đất đai, hạ tầng và bán kính phục vụ.

- Khu vực đô thị Dĩ An: bố trí đô thị đại học quốc gia, các công trình đầu mối giao thông.

- Khu vực đô thị Thuận An: bố trí các công trình dịch vụ y tế, trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở cao cấp.

- Khu vực đô thị Thủ Dầu Một: bố trí các công trình chính trị, hành chính, tài chính, ngân hàng, giáo dục,...

- Khu vực đô thị Nam Bến Cát, Nam Tân Uyên: bố trí các công trình giáo dục, dịch vụ công nghiệp, cảng sông, nhà ở...

#### b) Các đô thị vệ tinh

- Tổ chức không gian theo tính chất, quy mô dân số dự báo giai đoạn 2020-2030 và đặc điểm đất đai, địa hình, cảnh quan, ... của từng đô thị

- Tổ chức không gian đáp ứng yêu cầu theo cấp hành chính.

- Kết nối chặt chẽ với khu vực đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh với nhau thông qua hệ thống giao thông đô thị.

c) Hệ thống trung tâm: Đa chức năng, đa trung tâm – Tầng bậc và phi tầng bậc theo hành lang dịch vụ chuyên ngành, tổng hợp.

d) Vùng nông thôn Bình Dương được quy hoạch, tổ chức không gian từng bước đáp ứng bộ tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới của Chính phủ.

### 5. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính

#### 5.1. Trung tâm hành chính:

- Xây dựng trung tâm hành chính – chính trị thành phố Bình Dương ngang tầm với đô thị loại I trực thuộc Trung ương tại đô thị mới Hòa Phú - Phú Tân.

- Phát triển các trung tâm hành chính mới cấp quận, huyện, thị xã tương lai gắn với việc hình thành các đô thị mới Bàu Bàng, Nam Bến Cát, Nam Tân Uyên, Tân Thành.

- Nâng cấp điều chỉnh quy mô các trung tâm hành chính có sẵn như Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một, các thị trấn phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Quy hoạch, thiết kế trung tâm hành chính các cấp theo hướng tập trung, hiện đại, đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính, thuận lợi cho nhân dân khi đến giao dịch.

#### 5.2. Nhà ở:



a) Diện tích bình quân đầu người hiện nay đạt  $16,92\text{m}^2/\text{người}$  trong đó khu vực thành thị đạt  $19\text{m}^2/\text{người}$ , khu vực nông thôn đạt  $16,1\text{m}^2/\text{người}$ . Phân đấu nhà ở đô thị tăng trên  $25\text{m}^2/\text{người}$  và nông thôn đạt trên  $20\text{m}^2/\text{người}$ .

b) Tập trung xây dựng nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp và người có thu nhập thấp tại khu vực: đô thị, nhà ở cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở đào tạo trong đó:

- Nhà ở công nhân: hiện có  $825.400\text{m}^2$  đáp ứng nhu cầu cho 53,11% công nhân, phân đấu 2015-2020 tăng lên gần 2.000.000  $\text{m}^2$ , tỷ lệ đáp ứng đạt 74,15% nhu cầu.

- Nhà ở cho người có thu nhập thấp: hiện có  $405.530\text{m}^2$  đáp ứng cho 59,69% nhu cầu. Phân đấu 2015-2020 tăng lên 1.150.000  $\text{m}^2$ , tỷ lệ đáp ứng đạt 70,66% nhu cầu.

- Nhà ở cho học sinh, sinh viên: hiện có  $31.199\text{m}^2$  đáp ứng nhu cầu cho 36,58% học sinh, sinh viên. Phân đấu 2015-2020 tăng lên  $208.154\text{m}^2$ , tỷ lệ đáp ứng đạt 64,13% nhu cầu.

c) Thu hút lao động nhập cư từ các vùng, miền, đặc biệt là cư dân vùng thành phố Hồ Chí Minh về các khu vực đô thị mới đã được quy hoạch xây dựng với các tiêu chuẩn nhà ở đạt tiêu chuẩn quốc gia và đa dạng về loại hình đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng sử dụng trong xã hội. Phát triển một số mô hình nhà ở tiên tiến cao tầng và thấp tầng.

d) Đối với các khu đô thị cũ, tập trung quy hoạch, cải tạo và nâng cấp quỹ nhà ở hiện có, bổ sung, hoàn thiện các chức năng công cộng và hạ tầng kỹ thuật không gia tăng quá nhiều quy mô dân số.

e) Đối với nhà ở nông thôn: giữ gìn truyền thống ở của cộng đồng dân cư nông thôn, cần quy hoạch lại với nhiều hình thái thích hợp như nhà ở theo tuyến, nhà ở theo cụm để có điều kiện trang bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng và đảm bảo an toàn giao thông.

5.3. Mạng lưới giáo dục, đào tạo: Để có một nguồn lực chất lượng phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bình Dương giai đoạn 2020-2030 tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục, đào tạo như sau:

a) Trường đại học, cao đẳng và dạy nghề:

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan Chính phủ xây dựng hoàn chỉnh Đại học Quốc gia, khu vực Dĩ An – Thủ Đức.

- Xây dựng đại học quốc tế miền Đông tại khu đô thị mới Hòa Phú - Phú Tân.

- Xây dựng trường đại học Thủ Dầu Một, đại học Việt Đức tại đô thị Nam Bến Cát.

- Xây dựng khu đô thị đại học Công Nghệ, Nam Tân Uyên.

- Nâng cấp, mở rộng, tăng quy mô đầu tư các trường đại học Bình Dương, đại học kinh tế kỹ thuật Bình Dương, đại học mở bán công Thủ Dầu Một, ...

- Xây mới, nâng cấp các trường dạy nghề quy mô như: cao đẳng nghề Đồng An, cao đẳng y tế Bình Dương, trường cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore.

- Hệ thống các trường đại học, cao đẳng, nghề từng bước được xây dựng đồng bộ về cơ sở vật chất phù hợp với môi trường đào tạo tiên tiến, chỉ tiêu đất xây dựng đạt  $50-60\text{m}^2/\text{người}$ .

b) Hệ thống giáo dục phổ thông và mầm non:

- Chỉ tiêu đất xây dựng hiện nay đạt 8-10m<sup>2</sup>/học sinh so với tiêu chuẩn là trên 15m<sup>2</sup>/học sinh giai đoạn 2020-2030, bố trí quỹ đất hợp lý để phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh với mục tiêu năm 2015 có 60-65% trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Tại các đô thị cũ: cải tạo và nâng cấp các trường hiện có, tăng cường diện tích xây dựng trường thông qua các dự án tái đầu tư quỹ đất từ chuyển đổi chức năng các khu vực khác trong đô thị.

- Tại các đô thị mới: kiểm soát chặt chẽ việc bố trí quỹ đất xây dựng trường học theo tiêu chuẩn quốc gia khi xét duyệt và thực thi các quy hoạch xây dựng.

#### 5.4. Mạng lưới y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

##### a) Cấp thành phố:

- Xây dựng mới bệnh viện 1.500 giường, bệnh viện nhi 400 giường, bệnh viện ung bướu 400 giường, bệnh viện điều dưỡng 200 giường khu vực Định Hòa-Suối Giã.

- Xây dựng mới bệnh viện đa khoa 1.500 giường và phụ sản quốc tế 300 giường trên địa bàn Thuận An theo hình thức xã hội hóa.

- Xây dựng mới bệnh viện lao (300 giường), bệnh viện tâm thần (300 giường) tại khu vực Phú Chánh liền kề với đô thị mới Hoà Phú - Phú Tân.

- Cải tạo, nâng cấp, mở rộng bệnh viện y dược học dân tộc và các trung tâm chuyên khoa ngành y tế.

##### b) Cấp quận, huyện, xã phường:

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp tăng cường nhu cầu giường bệnh trong các trung tâm y tế gắn với đổi mới trang thiết bị y tế và đội ngũ y bác sĩ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa việc xây dựng các bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa,... tại các khu vực dân cư đô thị tập trung, các đô thị vệ tinh căn cứ vào quy mô dân số từng khu vực.

- Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cấp xã, phường.

#### 5.5. Mạng lưới công trình văn hóa:

##### a) Cấp thành phố:

- Xây dựng cung văn hóa, triển lãm tại đô thị mới Hoà Phú-Phú Tân.

- Nâng cấp, mở rộng hoặc xây dựng mới các công trình: bảo tàng, thư viện, câu lạc bộ thanh thiếu niên.

- Tập trung xây dựng đưa vào sử dụng các công trình văn hóa mang yếu tố lịch sử, cách mạng như: chiến khu D, khu địa đạo tam giác sắt, khu di tích rừng lịch sử Kiến An, khu di tích Bến Dược mở rộng, ...

- Quy hoạch, xây dựng hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng có tính nghệ thuật, thẩm mỹ cao.

##### b) Cấp quận, huyện, xã phường:

- Quy hoạch mạng lưới công trình văn hóa cấp quận, huyện, xã phường như nhà hát, nhà biểu diễn văn nghệ, câu lạc bộ, ...

- Đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển đổi công năng sử dụng đất từ các loại đất chưa sử dụng sang đất xây dựng các công trình văn hóa, xây dựng các tụ điểm vui chơi giải trí, các điểm sinh hoạt cộng đồng tại các địa phương.

#### 5.6. Mạng lưới công trình thể dục thể thao:

##### a) Cấp thành phố:



- Xây dựng mới trung tâm thể dục thể thao cấp thành phố Bình Dương và có tính đến quy mô phục vụ cấp vùng thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực Bung Đĩa - Tân Định (Bến Cát).

- Xây dựng trung tâm huấn luyện thể dục thể thao tại đô thị mới Hòa Phú - Phú Tân.

- Xã hội hóa đầu tư các công trình thể dục thể thao gắn với du lịch tại 2 huyện Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bến Cát, Tân Uyên như: sân golf, đua ngựa, đua xe công thức 1, đua xe địa hình, leo núi, tàu lượn nhây dù, thể thao dưới nước.

b) Cấp quận, huyện, xã phường:

- Cải tạo, mở rộng, nâng cấp các trung tâm thể dục thể thao cấp huyện.

- Đẩy mạnh việc xã hội hóa, chuyển đổi công năng sử dụng đất từ các loại đất chưa sử dụng sang đất xây dựng các công trình thể dục thể thao, xây dựng các tụ điểm sân bãi thể dục thể thao tại các địa phương.

5.7. Mạng lưới dịch vụ thương mại:

- Hình thành trung tâm tài chính-ngân hàng-bảo hiểm tại thành phố mới Bình Dương và hành lang dịch vụ-thương mại-văn phòng dọc quốc lộ 13 từ ngã 4 Gò Cát đến Mỹ Phước. Chú trọng phát triển tương mại-dịch vụ trên các hành lang quốc lộ 1K, ĐT743, đường cao tốc Vũng và đường Mỹ Phước – Tân Vạn.

- Hình thành các trung tâm thương mại - dịch vụ gắn với các đầu mối giao thông quan trọng ( TOD ) như Bình Thắng ( đầu mối Metro - bến xe vùng thành phố Hồ Chí Minh), Bình Chuẩn (ga đường sắt xuyên Á), đô thị mới Hoà Phú - Phú Tân (ga đường sắt xuyên Á), Sóng Thần ( ga lập lâu ), ... và các trạm giao thông công cộng trong đô thị.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ,... theo cấp phục vụ tại các đô thị.

5.8. Mạng lưới công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

a) Theo số liệu thống kê năm 2010 Bình Dương có 39 khu, cụm công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương với tổng diện tích hơn 12.000 ha

b) Dự kiến quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện thị giai đoạn 2020-2030 như sau:

- Thủ Dầu Một: Không phát triển thêm ngoài 6 khu công nghiệp hiện có.

- Thuận An: Không phát triển thêm ngoài 5 khu công nghiệp hiện có.

- Dĩ An: Không phát triển thêm ngoài 7 khu công nghiệp hiện có.

- Bến Cát: Ngoài 03 khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện có, phát triển thêm khu công nghiệp đô thị Bầu Bàng mở rộng 3.000 ha. Xây dựng 1 khu công nghiệp kỹ thuật cao và 1 cụm công nghiệp hỗ trợ.

- Tân Uyên: Ngoài 10 khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện có, phát triển thêm khu công nghiệp đô thị Thường Tân 1.000 ha, soát xét năng lực chủ đầu tư khi triển khai khu công nghiệp Tân Bình - Bình Mỹ - Tân Lập 1.650 ha.

- Dầu Tiếng: ngoài cụm công nghiệp Thanh An hiện có, xây dựng thêm 2-3 cụm công nghiệp vật liệu xây dựng - chế biến nông sản thực phẩm - công nghiệp phụ trợ.

- Phú Giáo: Xây dựng 2-3 cụm công nghiệp vật liệu xây dựng - chế biến nông sản thực phẩm - công nghiệp phụ trợ.

c) Giai đoạn sau 2030: Chuyển đổi công năng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn Dĩ An, Thuận An sang đất dịch vụ - thương mại, nhà ở. Đối với các khu công nghiệp Sóng Thần 1, 2, khu công nghiệp Việt Nam -



Singapore nâng cấp thành công viên công nghiệp - công nghệ cao. Từng bước chấm dứt hoạt động các nhà máy riêng lẻ nằm xen lẫn trong các khu dân cư, đô thị gây ô nhiễm.

5.9. Định hướng quy hoạch không gian du lịch: phân vùng không gian phát triển du lịch Bình Dương với 2 hình thức chủ yếu là tuyến và điểm du lịch.

a) Phân vùng Tây và Tây Bắc: các địa điểm nổi tiếng là núi Cậu, hồ Dầu Tiếng, sông Sài Gòn, Bến Dược (mở rộng), địa đạo tam giác sắt,...

- Tính chất: tham quan, nghỉ ngơi, giải trí, du lịch mạo hiểm, ...vv...

- Các công trình dự kiến đầu tư: sân golf, công viên hồ, rừng, núi, sở thú, trang trại, trường đua xe công thức 1, đua ngựa,...

b) Phân vùng Đông và Đông Bắc: gắn với sông Bé, sông Đồng Nai, hồ Phước Hòa, di tích rừng lịch sử chiến khu D, cù lao Rùa, cù lao Bạch Đằng, ...

- Tính chất: du lịch mạo hiểm, nghỉ dưỡng, tham quan, vui chơi giải trí.

- Các công trình dự kiến đầu tư: sân golf, trang trại, khu du lịch sinh thái, công viên rừng, hồ, sở thú.

c) Phân vùng phía Nam và trung tâm đô thị: gắn với các địa điểm nổi tiếng như: núi Châu Thới, vườn cây Lái Thiêu, chùa Bà, thành phố mới Bình Dương, khu du lịch Đại Nam Văn Hiến, làng sơn mài Tương Bình Hiệp, gốm sứ Minh Long.

- Tính chất: Tham quan mua sắm, giải trí ngắn ngày, thí điểm mô hình du lịch "home stay" tại khu vực vườn trái cây Cầu Ngang - Lái Thiêu và cù lao Bạch Đằng.

- Các công trình dự kiến đầu tư: khu du lịch trung tâm giải trí tổng hợp.

5.10. Định hướng quy hoạch không gian nông lâm nghiệp và cây xanh tập trung:

a) Phát triển không gian sản xuất nông nghiệp Bình Dương dưới các hình thức: Trang trại nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp kỹ thuật cao, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp du lịch, ... với mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại hóa; gắn sản xuất với thị trường và quá trình đô thị hóa. Các dự án tập trung:

- Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thái (Phú Giáo) 411,75ha.

- Khu nông nghiệp công nghệ cao Hiếu Liêm (Tân Uyên) 89,95ha.

- Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phước Sang - Tân Hiệp (Phú Giáo) 471ha.

b) Bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng trồng theo dạng tập trung ở các không gian "đệm" giữa các đô thị và không gian ngăn cách giữa các đô thị vệ tinh và khu vực đô thị trung tâm. Hệ thống trang trại cao su, tiêu, điều cần được phát triển với ý nghĩa môi trường, cân bằng sinh thái.

c) Không gian cây xanh tập trung trong đô thị:

- Cây xanh tập trung lưu vực sông Thị Tính, ven sông Đồng Nai, sông Sài Gòn.

- Cây xanh tập trung lưu vực suối Cái - Tân Uyên.

- Cây xanh tập trung khu vực hồ chứa nước Phước Hòa.

- Cây xanh tập trung lưu vực rạch Bà Lụa, Thuận An.

- Cây xanh tập trung lưu vực vườn cây Lái Thiêu.

- Cây xanh tập trung lưu vực suối Giữa - Thủ Dầu Một.

- Công viên Thanh Lễ, công viên trong các khu du lịch,....



- Cây xanh ven giao thông cao tốc, trục chính và đường phố đô thị.

Kết nối không gian nông lâm nghiệp, cây xanh tập trung và các khu vực bảo tồn cảnh quan tạo thành 01 hệ thống cây xanh đồng bộ để cân bằng sinh thái đô thị - nông thôn phục vụ hoạt động nghỉ ngơi, giải trí cho các tầng lớp nhân dân. Bảo tồn và phát triển các loại cây đặc thù miền Đông Nam Bộ như dâu, sao.

Tỷ lệ che phủ rừng, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm đạt 57% giai đoạn 2010-2015 và 65% giai đoạn 2020-2030.

5.11. Định hướng không gian các trục trung tâm, trục phụ:

a) Thiết kế đô thị dọc theo các trục giao thông chủ đạo để quản lý kiến trúc xây dựng tạo lập hình ảnh đặc trưng cho đô thị Bình Dương:

\* Trục Bắc Nam:

- Đại lộ Bình Dương (kể cả đường trên cao)
- Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Chơn Thành.
- Mỹ Phước Tân Vạn

\* Trục Đông Tây:

- Đường vành đai 3
- Đường vành đai 4

b) Thiết kế đô thị các trục liên kết đô thị và các nút giao thông quan trọng.

- Trục ngã 6 thư viện - Đại lộ Bình Dương đến trung tâm đô thị mới Hòa Phú-Phú Tân.

- Trục Đông-Tây đô thị Dĩ An.
- Trục từ trung tâm Khu liên hợp ra cảng Thạnh Phước.
- Trục ĐT742 nối đô thị mới Hòa Phú-Phú Tân và đô thị Cổng Xanh.
- Nút giao thông Bình Chuẩn.
- Nút giao thông ngã 6 thư viện - Đại lộ Bình Dương.

8.12. Định hướng phát triển xây dựng nông thôn Bình Dương qua các mô hình phát triển như sau:

a) Mô hình trang trại: Tiếp tục phát triển trên cơ sở 10-13 ngàn trang trại (cao su, chăn nuôi) hiện có chủ yếu tập trung ở Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bến Cát.

b) Mô hình quần cư theo tuyến giao thông: Cần có quy hoạch thích hợp để không phát triển quá dài, tốn kém hạ tầng và bất tiện trong sinh hoạt. Hạn chế việc giao cắt trực tiếp giao thông – dân cư bằng hệ thống đường gom.

c) Mô hình đô thị kết hợp với nông thôn:

- Vùng phía Bắc: quy hoạch xây dựng các xã theo mô hình “nông thôn mới” đáp ứng 19 tiêu chí do Chính phủ quy định.
- Vùng phía Nam và khu trung tâm: quy hoạch xây dựng các khu dân cư nhà vườn kết hợp du lịch sinh thái.

## 6. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung:

6.1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

- Quy hoạch chiều cao đất xây dựng (sàn nền): theo thiết kế riêng cho toàn đô thị nhằm đảm bảo các đô thị không bị ngập úng, thuận tiện cho giao thông và thoát nước mưa với cao độ đỉnh triều cộng với ảnh hưởng xã lũ của các hồ, đập.

- Quy hoạch thoát nước mưa: Toàn bộ lưu vực thoát nước Bình Dương chia thành 4 lưu vực chính là sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Bé, sông Thị Tính, và

gần 70 lưu vực dựa theo địa hình suối, kênh, rạch. Tiêu chí hệ thống thoát nước sau quy hoạch đạt 120m-140m/ha đất xây dựng.

6.2. Giao thông: Hệ thống giao thông Bình Dương được từng bước đầu tư, phát triển và quản lý theo tiêu chuẩn đường đô thị.

a) Đường bộ:

- Đại lộ Bình Dương 1 (từ cầu Vĩnh Bình đến cầu Tham Rót): Tiếp tục giữ vai trò trục hướng tâm vùng thành phố Hồ Chí Minh và là trục giao thông đô thị huyết mạch đối với Bình Dương. Giai đoạn 2012-2015 xây dựng đường trên cao kết nối vào giao thông vùng TP.HCM.

- Đại lộ Bình Dương 2 (đường ĐT743 từ Sóng Thần đến ĐT747, đi Công Xanh): Là trục giao thông cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Chơn Thành qua địa bàn tỉnh Bình Dương và là trục chính đô thị. Giai đoạn 2020, nâng cấp mở rộng kết nối với đường Mỹ Phước Tân Vạn tại giao lộ Bầu Bàng - Bồ Lá. Giai đoạn 2030, tiếp tục xây dựng đường cao tốc vùng về phía Bắc đi Chơn Thành – Bình Phước theo dự án của Bộ Giao thông Vận tải. Trong giai đoạn này đoạn từ Sóng Thần đến giao lộ vành đai 4 được xây dựng trên cao.

- Xây dựng tuyến N2 - đường Hồ Chí Minh: qua Bình Dương theo dự án Bộ Giao thông Vận tải.

- Đường vành đai 3, 4 đoạn qua Bình Dương: xây dựng vành đai 4 theo hướng hiện đại 10 làn xe. Xây dựng vành đai 3 theo dự án của Bộ Giao thông Vận tải.

- Kết nối đường trên cao Vành đai 3, Vành đai 4 với đường trên cao Đại lộ Bình Dương 1, Đại lộ Bình Dương 2 thành hệ thống đường trên cao.

- Quốc lộ 1K, xa lộ Hà Nội đoạn qua Bình Dương: chuyển theo tiêu chuẩn đường đô thị.

- Đường Mỹ Phước – Tân Vạn: Đi từ Tân Vạn, qua Mỹ Phước, đến giao lộ Bầu Bàng – Bồ Lá.

- Xây dựng mới tuyến vành đai trong (vành đai 5) của Bình Dương nối từ cầu Thủ Biên (phía Đông) đi Bầu Bàng vòng về phía Tây vượt sông Sài Gòn tại cầu Bến Súc. Xây dựng mới tuyến vành đai ngoài (vành đai 6) của Bình Dương nối từ vành đai 4 đi Tân Thành – Phước Vĩnh về phía Bắc nối với tuyến N2, Dầu Tiếng về phía Tây.

- Nâng cấp, mở rộng kết hợp làm mới hoàn chỉnh hệ thống đường đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại; xây dựng các nút giao thông khác cốt trên các trục chính đô thị. Kiểm soát và dành đủ quỹ bố trí bên bãi đậu xe.

b) Đường sắt: Xây dựng mới tuyến đường sắt xuyên Á Dĩ An – Lộc Ninh và tuyến Sài Gòn-Mỹ Tho theo dự án của Bộ Giao thông Vận tải.

c) Đường thủy: Đưa vào khai thác vận chuyển hàng hóa, hành khách phục vụ du lịch trên ba tuyến sông Sài Gòn, Đồng Nai, Thị Tính gắn với hệ thống cảng.

d) Đường hàng không: Xây dựng các sân bay dịch vụ qui mô nhỏ, trung bình ở Dầu Tiếng, Bầu Bàng và sân bay trực thăng tại các khu du lịch – dịch vụ có nhu cầu.

e) Giao thông công cộng: phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại như Metro, light Metro, tramway, BRT kết nối với giao thông công cộng vùng thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị vệ tinh tạo thành mạng lưới liên hoàn, hiệu quả.



### 6.3. Cấp nước:

a) Tính toán nhu cầu sử dụng nước cho Bình Dương theo phương án tiết kiệm mức độ trung bình theo tiêu chuẩn: 150 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ thất thoát nước dưới 20%.

- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt 99%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

- Nhu cầu năm 2010 là: 521.519m<sup>3</sup>/ngàyđêm; năm 2020 là: 1.011.539m<sup>3</sup>/ngàyđêm; năm 2030 là: 1.443.834m<sup>3</sup>/ngàyđêm.

b) Nguồn nước: Kết nối các nguồn nước mặt từ sông Đồng Nai, hồ Phước Hòa, sông Sài Gòn, khai thác sử dụng một phần nước ngầm ở huyện phía Bắc.

- Dự án cấp nước và vệ sinh môi trường Bắc Bình Dương với công suất nhà máy cấp nước sạch đạt 600.000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm.

- Dự án nhà máy nước Tân Hiệp công suất 60.000m<sup>3</sup>.

- Dự án nhà máy nước thị xã Thủ Dầu Một công suất 30.000m<sup>3</sup>.

- Dự án nhà máy nước Dĩ An công suất 30.000m<sup>3</sup>.

c) Giải pháp quy hoạch cung cấp nước phân theo 3 khu vực:

- Trung tâm phân phối khu vực phía Nam.

- Trung tâm phân phối khu vực trung tâm.

- Các hệ thống phân phối khu vực đô thị vệ tinh phía Bắc.

### 6.4. Cấp điện và chiếu sáng:

a) Cấp điện:

Nhu cầu: Năm 2010, sản lượng điện tối đa đạt 900MW. Dự báo nhu cầu sử dụng tăng cao vào năm 2020, tính trung bình là: 2.200kwh/năm/hộ, tương ứng với cao điểm tiêu thụ là 332MW.

Dự báo mức tăng công suất theo khu vực năm 2020 là:

- Khu đô thị phía Nam: 310MVA.

- Khu đô thị trung tâm: 1.057MVA.

- Khu đô thị phía Bắc: 840MVA.

Phát triển hệ thống:

- Chi phí tổng mức đầu tư chuyển tải giai đoạn 2010-2015 là 3.370 tỷ. Trong đó:

. Chi trạm biến áp 220KV: 330 tỷ.

. Chi trạm biến áp 110KV: 2.300 tỷ.

. Chi phí đường dây truyền tải: 740 tỷ.

- Từng bước ngầm hóa hệ thống phân phối điện tại các đô thị.

b) Chiếu sáng đô thị:

- Năm 2020, toàn bộ trục chính đô thị, đường khu vực, không gian công cộng được chiếu sáng 100%.

- Tỷ lệ chiếu sáng ngõ, xóm (có chiều rộng  $\geq$  2m, đạt 85%.

### 6.5. Mạng lưới thông tin liên lạc

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin toàn diện đảm bảo cho các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh phòng của thành phố Bình Dương là đô thị loại I vào năm 2020.

- Một số chỉ tiêu phát triển đến năm 2020: Mật độ điện thoại cố định đạt 45%, di động đạt 90%; Thuê bao Internet/100 hộ dân đạt 25%; Số điểm bưu điện văn hóa

có Internet, ADSL đạt 100%; Xây dựng đồng bộ mạng LAN tại các cơ quan hành chính cấp phường, thị trấn đạt 100%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ ngầm hóa hệ thống thông tin liên lạc Bình Dương là 100%, chất lượng mạng lưới thông tin liên lạc đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

#### 6.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

##### a) Quy hoạch thoát nước thải

- Mục tiêu giai đoạn 2020-2030: 100% các khu đô thị, khu nhà ở xây dựng hệ thống thoát nước thải và xử lý nước thải tập trung.

- Hệ thống 1: thu gom xử lý nước thải khu vực phía Nam với công suất 65.000m<sup>3</sup>/ngày vào năm 2020 và 95.000m<sup>3</sup>/ngày vào năm 2030.

- Hệ thống 2: thu gom và xử lý nước thải khu vực đô thị trung tâm với công suất 80.000m<sup>3</sup>/ngày vào năm 2020 và 110.000m<sup>3</sup>/ngày vào năm 2030.

- Hệ thống 3: thu gom và xử lý nước thải khu vực phía Bắc với công suất 55.000m<sup>3</sup>/ngày vào năm 2020 và 100.000m<sup>3</sup>/ngày vào năm 2030.

Toàn bộ nước thải công nghiệp trước khi xả vào hệ thống xử lý chung của đô thị phải đạt tiêu chuẩn A-TCVN về môi trường.

##### b) Quy hoạch quản lý chất thải rắn

- Tập trung vào tính bền vững và chiến lược 5R.

- Dự báo khối lượng chất thải rắn năm 2020 là 2.900 tấn/ngày và năm 2030 là 4.200 tấn/ngày trong đó chất thải nguy hại chiếm 10-15%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đạt 90%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 100%.

- Mức tái chế năm 2020 là 30%.

- Trạm trung chuyển: mỗi huyện, thị có 01-02 trạm trung chuyển quy mô đất xây dựng 1ha/1trạm (trừ đô thị Thủ Dầu Một).

- Khu xử lý rác tập trung: Xây dựng 02 nhà máy với công nghệ từng bước hiện đại hóa. Chung quanh khu xử lý rác phải đảm bảo khoảng cách ly đến các khu vực dân cư.

##### c) Nghĩa trang

- Nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ cấp tỉnh-thành phố và các huyện tại vị trí hiện nay. Đối với các huyện mới thành lập như: Bắc Tân Uyên, Bàu Bàng sẽ nâng cấp mở rộng các nghĩa trang liệt sỹ hiện có thành nghĩa trang liệt sỹ huyện theo quy hoạch chung Đô thị Bàu Bàng và Tân Thành. Quy mô xây dựng khoảng 5ha.

- Nghĩa trang nhân dân: Ngoài công viên nghĩa trang khu vực Chánh Phú Hòa với quy mô 200ha, xây dựng thêm 1 nghĩa trang công viên ở huyện phía Bắc Tân Uyên.

- Khuyến khích hình thức hòa táng, từng bước chấm dứt việc chôn cất tự phát trong khu dân cư.

#### 7. Đánh giá môi trường chiến lược

Đi đôi với phát triển công nghiệp và đô thị hóa, Bình Dương đang phải đối mặt với nhiều vấn đề bức xúc như: ô nhiễm môi trường do chất thải, nước thải, khí thải từ sản xuất, sinh hoạt và giao thông đô thị; suy thoái tài nguyên nước mặt, nước ngầm,...

Bảo vệ môi trường thành phố Bình Dương cần được giải quyết bằng nhiều giải pháp tổng thể, đồng bộ nhằm: kiểm soát ô nhiễm các khu vực phát triển, xử lý



các cơ sở gây ô nhiễm, xử lý triệt để chất thải rắn, lỏng, khí, đảm bảo chất lượng không khí trong lành, phục hồi môi trường, cải thiện và sử dụng bền vững tài nguyên đất, giảm thiểu tai biến môi trường, hạn chế thiên tai, ngập úng, bảo vệ cảnh quan, bảo vệ rừng trồng, các thảm thực vật, bảo vệ phát triển các hệ sinh thái tự nhiên,....đồng thời đảm bảo các điều kiện xã hội đặc biệt tại các khu nghèo đô thị, khu tái định cư, khu nhà ở công nhân.

Nghiên cứu đánh giá môi trường chiến lược cho thấy quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm và suy thoái môi trường cũng như cải thiện chất lượng môi trường sống thông qua quá trình phát triển đô thị. Những định hướng lớn trong đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương như “03 chiến lược phát triển kết nối hành lang xanh”, mô hình đô thị vệ tinh, kế hoạch di chuyển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phía Nam về phía Bắc và vào các khu công nghiệp tập trung theo quy hoạch,...về tổng thể đều phù hợp với mục tiêu bảo vệ và cải thiện môi trường của Bình Dương.

Đề bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch, cần thực hiện các công việc sau:

- Kiểm soát, khống chế ô nhiễm môi trường đô thị do các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ra tại các địa phương

- Hạn chế cấp phép xây dựng các nhà máy riêng lẻ, đảm bảo 100% các dự án đầu tư mới được bố trí xây dựng trong khu công nghiệp tập trung, 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường được xử lý triệt để hoặc di dời ra khỏi khu dân cư.

- Phòng hộ môi trường: thiết lập vành đai xanh phân cách giữa các đô thị, giữa đô thị vệ tinh và khu đô thị trung tâm, vành đai xanh ven sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Thị Tinh, sông Bé, các hồ, đìa, kênh, rạch, và các trục giao thông cao tốc, trục chính ...vv...

- Bảo vệ sinh thái vùng hồ Dầu Tiếng, hồ Phước Hòa, núi Cậu.

- Kiểm soát, khống chế ô nhiễm môi trường nông thôn.

### **8. Các quy định về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:**

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng Đô thị Bình Dương đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030”.

### **9. Các chương trình ưu tiên đầu tư:**

- Hoàn Thành đường Mỹ Phước – Tân Vạn, đường ĐT 744, đường Thủ Biên – Hưng Hòa và các tuyến đường BOT trên địa bàn huyện Tân Uyên.

- Thông tuyến Đại lộ Bình Dương 2 (tên gọi tạm) từ giao lộ Vành đai 2 –Kha Vạn Cân Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh đi Sóng Thần, Miếu Ông Cù, ĐT 747B với qui mô 6 làn xe. Khởi công dự án đường trên cao Đại lộ Bình Dương 1 kết nối vào hệ thống đường vành đai thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn thành dự án đường ven sông Sài Gòn từ cầu Vĩnh Bình (thị xã Thuận An) đến cầu Phú Cường (thị xã Thủ Dầu Một), lập dự án đường ven sông từ cầu Phú Cường đến cầu ông Cộ.

- Hoàn thành tuyến đường trục nối từ ngã năm Thủ viện –Đại lộ Bình Dương đến trung tâm đô thị mới Hòa Phú.

- Xây dựng xong Trung tâm chính trị hành chính tập trung tại đô thị mới Hòa Phú, trung tâm hành chính huyện Bến Cát. Hoàn thành khu di tích lịch sử Rừng Kiến An và khu di tích địa đạo Tam Giác Sắt.

- Xây dựng 3 dự án nhà ở xã hội, tại 3 địa phương Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An với qui mô cao tầng, hiện đại.

- Xây dựng xong cụm công trình Y tế Định Hòa – Thủ Dầu Một.

- Xây dựng, khánh thành các hạng mục chính trường Đại học – Thủ Dầu Một và Cao Đẳng Nghề Việt-Hàn.

- Hoàn thành dự án cấp nước và vệ sinh môi trường khu vực Bắc Bình Dương. Hoàn thành tiểu dự án 1 (Thủ Dầu Một), tiểu dự án 2 (Lái Thiêu), tiểu dự án 3 (Dĩ An); Nam Bến Cát, Nam Tân Uyên trong dự án Cải thiện vệ sinh môi trường khu vực Nam Bình Dương. Hoàn thành dự án dẫn nước thô từ hồ Phước Hòa về khu vực Chánh Phú Hoà.

- Hoàn thành dự án trục thoát nước – cảnh quan – hồ Suối Giữa, Thủ Dầu Một.

- Thiết kế đô thị, qui chế quản lý quy hoạch kiến trúc, cảnh quan kết hợp đề án trồng cây xanh đặc chủng (sao, dầu) dọc theo các đường cao tốc và trục chính đô thị.

- Các dự án trọng điểm về dịch vụ, thương mại, đô thị như: Khu Gò Cát – Lái Thiêu Thuận An; Khu Goucoland – Bình Hoà Thuận An; Khu Charmplaza – Ngã tư 550; Khu Becamex City center 1 và 2 Thủ Dầu Một; Khu đô thị – dịch vụ sân golf thuộc khu đô thị mới Hòa Phú; Khu đô thị công nghiệp – dịch vụ An Tây – Bến Cát; Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ; Khu đô thị – Cảng du lịch Tân Ba – Cù Lao Rùa Tân Uyên; Khu du lịch núi cạu – Hồ Dầu Tiếng.

## **Điều 2. Thành phần hồ sơ bản vẽ kèm theo**

- Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng, tỷ lệ 1/100.000.

- Các bản đồ hiện trạng gồm: hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bẩn, thu gom chất thải rắn, nghĩa trang, môi trường, đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất xây dựng, tỷ lệ 1/25.000.

- Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn đô thị, tỷ lệ 1/25.000.

- Sơ đồ định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật toàn đô thị, tỷ lệ 1/25.000.

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng của khu vực đô thị trung tâm theo các giai đoạn quy hoạch, tỷ lệ 1/10.000.

- Các bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường của khu vực đô thị trung tâm, tỷ lệ 1/10.000.

- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/25.000.

- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung (có sơ đồ kèm theo).

**Điều 3. Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được duyệt là cơ sở để các ngành, các cấp triển khai công**



tác quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch phân khu và quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản, đảm bảo lộ trình phát triển nâng cấp đô thị tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 81/2007/QĐ-TTg ngày 05/06/2007 của Thủ Tướng Chính Phủ về “ Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020”.

Đến năm 2020, khi tỉnh Bình Dương được công nhận đô thị loại I, Ủy Ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Bình Dương, để làm cơ sở nâng cấp tỉnh Bình Dương trở thành thành phố trực thuộc Trung Ương.

#### Điều 4. Phân công trách nhiệm

##### 1. Sở Xây dựng :

- Sau khi đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 được duyệt, Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thực hiện công bố, công khai quy hoạch, lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện/ thị triển khai công tác quản lý đô thị Bình Dương, lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, lập quy chế quản lý kiến trúc.

2. Các sở, ngành và địa phương liên quan trên cơ sở quy hoạch được duyệt, triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng của địa phương đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương.

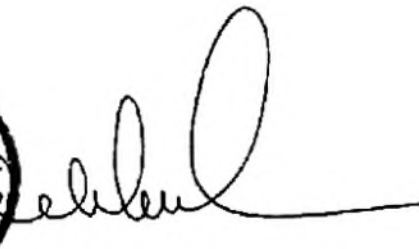
**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận: 

- Bộ Xây dựng;
- VP Chính phủ;
- TT.TU – TT.HĐND (b/c);
- CT & các PCT;
- Như Điều 5;
- Các Sở, Ngành, Huyện, Thị;
- TT Công báo, Website BD;
- L&VP, CV, TH;
- Lưu VT. 440

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



  
Lê Thanh Cung



CHÁNH VĂN PHÒNG

  
Hà Nguyễn Khánh